

Câu 13: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) nhằm

- A. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
- B. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.
- C. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.
- D. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

Câu 14: Nội dung nào **không** phản ánh đúng âm mưu của Mỹ ở Đông Dương trong những năm 1951 - 1954?

- A. Quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. Từng bước thay chân quân Pháp.
- C. Đưa quân đội tham chiến trực tiếp.
- D. Ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

Câu 15: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), địa bàn tác chiến của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là

- A. nông thôn.
- B. trung du.
- C. rừng núi.
- D. đô thị.

Câu 16: Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 17: Biểu hiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ khi Chiến tranh lạnh chấm dứt đến năm 2000?

- A. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp.
- B. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
- C. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.
- D. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

Câu 18: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì?

- A. Các thế lực phát xít lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mỹ.
- B. Chính sách theo “chủ nghĩa biệt lập” của Mỹ và Anh.
- C. Quy luật phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản.
- D. Mâu thuẫn gay gắt giữa phe Đồng minh với phe phát xít.

Câu 19: Một trong những nguyên nhân thất bại của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là

- A. thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.
- B. phong trào còn mang nặng tính tự phát.
- C. không gắn cứu nước với canh tân đất nước.
- D. chưa sử dụng nhiều phương pháp đấu tranh.

Câu 20: Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đều

- A. có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.
- B. do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.
- C. xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. không bị động trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Câu 21: Hiệp ước Patonôt (1884) được ký kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

- A. thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.
- B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.
- C. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.
- D. các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

Câu 22: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. buộc Mỹ phải chấm dứt Chiến tranh lạnh với Liên Xô.
- B. làm xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây ở châu Âu.
- C. góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. tạo cơ sở hình thành các liên minh kinh tế - quân sự.

Câu 23: Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- B. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.
- D. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 24: Những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp đã

- A. làm cho tầng lớp tư sản Việt Nam trở thành một giai cấp.
- B. giúp các sĩ phu phong kiến chuyển hẳn sang lập trường tư sản.
- C. thúc đẩy phong trào công nhân bước đầu chuyển sang tự giác.
- D. tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.

Câu 25: Nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

- A. lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.
- B. kết hợp tiến công và khởi nghĩa của lực lượng vũ trang.
- C. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- D. kết hợp đánh thắng nhanh và đánh chắc, tiến chắc.

Câu 26: Trong bối cảnh Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết (tháng 2 - 1946), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương gì?

- A. Chiến đấu chống thực dân Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. Hòa hoãn và nhân nhượng có nguyên tắc với thực dân Pháp.
- D. Hòa với thực dân Pháp để đánh quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 27: Nội dung nào dưới đây là điểm khác nhau giữa Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Đề ra phương hướng chiến lược.
- B. Xác định phương pháp đấu tranh.
- C. Chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.
- D. Xác định giai cấp lãnh đạo.

Câu 28: Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

- A. xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.
- B. thay chế độ trung thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.
- C. ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.
- D. xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.

Câu 29: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

- A. tư bản tài chính xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới.
- B. các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời.
- C. sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU).
- D. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

Câu 30: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là một cuộc cách mạng

- A. có tính dân chủ điển hình.
- B. không mang tính bạo lực.
- C. chỉ mang tính chất dân tộc.
- D. không mang tính cải lương.

Câu 31: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

- A. hội nhập quốc tế.
- B. ổn định chính trị.
- C. phát triển quốc phòng.
- D. phát triển kinh tế.

Câu 32: Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc

- A. lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.
- B. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.
- C. lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều về quân số.
- D. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.

Câu 33: Tính chất triệt để của phong trào cách mạng Việt Nam 1930 - 1931 được biểu hiện ở chỗ

- A. không ảo tưởng vào kẻ thù của dân tộc và giai cấp.
- B. hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- C. lần đầu tiên có sự lãnh đạo của một chính đảng.
- D. diễn ra trên quy mô rộng lớn chưa từng thấy.

Câu 34: Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) là hệ quả trực tiếp của

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
- B. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.
- C. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.

Câu 35: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam thực hiện kế sách gì để đối phó với kế hoạch Nava?

- A. Đánh điểm, diệt viện.
- B. Lừa địch để đánh địch.
- C. Đánh vận động và công kiên.
- D. Điều địch để đánh địch.

Câu 36: Trong thời kỳ 1954 - 1975, đâu là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm cho Việt Nam trở thành nơi diễn ra “sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”?

- A. Việt Nam chịu sự chi phối của cục diện hai cực, hai phe.
- B. Phe xã hội chủ nghĩa ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.
- C. Hiệp định Giơnevơ chia cắt Việt Nam thành hai miền.
- D. Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Việt Nam.

Câu 37: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (tháng 1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Trận trinh sát chiến lược.
- B. Trận nghi binh chiến lược.
- C. Trận mở màn chiến lược.
- D. Trận tập kích chiến lược.

Câu 38: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.
- B. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.
- C. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.
- D. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.

Câu 39: Căn cứ địa cách mạng là nơi cần có những điều kiện thuận lợi, trong đó “nhân hòa” là yếu tố quan trọng nhất. Đâu là yếu tố “nhân hòa” để Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa vào năm 1941?

- A. Có phong trào quần chúng tốt từ trước.
- B. Mọi người đều tham gia Việt Minh.
- C. Sớm hình thành các Hội Cứu quốc.
- D. Có lực lượng du kích phát triển sớm.

Câu 40: Sự kiện có tính đột phá làm xói mòn trật tự hai cực Ianta là

- A. cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949).
- B. thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954).
- C. cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài Batixta (1959).
- D. ba nước Indônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945).

----- HẾT -----